TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 02 - 2025
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hoàn.

Bà Đồng Thị Mười.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 569/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: A9/15D, tổ 9, ấp E, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Đắc T1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp C, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T có mặt; anh T1 vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 14/10/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Hồ Đắc T1 cưới nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 19/10/2016. Sau khi cưới nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T1 không lo làm ăn mà thường xuyên ăn chơi, cờ bạc dẫn đến nợ nần. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng

3/2021 đến nay nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nay, tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Đắc T1.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Hồ Huỳnh Phú N, sinh ngày 06/12/2016. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chưa yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Hồ Đắc T1 đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T1 vẫn không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hồ Đắc T1 đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh T1.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Thanh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Huỳnh Thị Thanh T và anh Hồ Đắc T1 có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị T, anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh T1 là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh T1.

[3] Về con chung: Chị T và anh T1 có 01 chung tên Hồ Huỳnh Phú N, sinh ngày 06/12/2016. Hiện cháu N đang sống cùng với chị T, cuộc sống sinh hoạt đã ổn định và cháu N cũng có nguyện vọng sống với chị T khi chị T và anh T1 ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

[4] Về cấp dưỡng: Chị T chưa yêu cầu anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định chị và anh T1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thanh T được ly hôn với anh Hồ Đắch T1.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hồ Huỳnh Phú N, sinh ngày 06/12/2016 cho chị Huỳnh Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hồ Đắc T1 chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Huỳnh Thị Thanh T chưa có yêu cầu.

Anh Hồ Đắc T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Nếu anh T1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T1.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Chị Huỳnh Thị Thanh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002621 ngày 12/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, chị T đã thi hành xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Lê Minh Xuân, H. Bình Chánh, TPHCM.
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Trần Kim Loan